

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, 31 March, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

- Kính gửi/To:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - The State Securities Commission of Vietnam
  - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
  - The Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP G-Automobile thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

*Pursuant to Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, issued by the Ministry of Finance, providing guidance on information disclosure in the securities market, G-Automobile Joint Stock Company hereby discloses the 2025 financial statements (FS) to the Hanoi Stock Exchange as follows:*

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Công ty cổ phần G-Automobile/G-Automobile Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/*Stock code*: GMA
- Địa chỉ/*Address*: Số 11 Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Hà Nội/ *No. 11 Pham Hung, Cau Giay Ward, Hanoi*
- Điện thoại liên hệ/*Phone*: (024) 37 957 786
- Email: [gma@g-automobile.vn](mailto:gma@g-automobile.vn)
- Website: <http://www.g-automobile.vn>

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of published information*:

- BCTC năm 2025/*The 2025 Financial Statements*

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/*Separate financial statements (Listed companies without subsidiaries and superior accounting units with affiliated units)*



BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)/*Consolidated financial statements (Listed companies with subsidiaries)*

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/*General financial statements (Listed companies have their own accounting units and separate accounting apparatus)*

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/*Cases that require explanation:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025)/ *The auditing firm has issued an opinion that is not an unqualified opinion on the financial statements (for the audited 2025 financial statements):*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory text in case of "yes" selection:*

Có/Yes

Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025)/*The after-tax profit in the reporting period shows a discrepancy of 5% or more before and after the audit, or has changed from a loss to a profit or vice versa (for the audited 2025 financial statements):*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có *Explanatory text in case of "yes" selection:*

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/*Net profit after corporate income tax in the income statement for the reporting period changed by 10% or more compared to the same period of the previous year.*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/*Explanatory text in case of "yes" selection:*

Có/Yes

Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/*Net profit after tax in the reporting period incurred a loss, changing from a profit in the same period of the previous year to a loss in the current period, or vice versa.*

Có/Yes

Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có: *Explanation Document in case of "yes" selection:*

Có/Yes

Không/No

- Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2025/ *Report on transactions valued at 35% or more of total assets in 2025: Không có/None.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 31/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.g-automobile.vn>.

*This information was published on the company's website on: 31/03/2026 at the link: <http://www.g-automobile.vn>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

*We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information.*

**Tài liệu đính kèm/ Attached documents:**

- BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty mẹ và Hợp nhất/*The audited 2025 separate and consolidated financial statements*  
- Văn bản giải trình số 13/2026/CV-GMA/*Explanatory document No 13 /2026/CV-GMA*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**



*Huu*  
**Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Nguyen Thi Thanh Thuy**

# Báo cáo Tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN G-AUTOMOBILE

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025  
(Đã được kiểm toán)



**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo Tài chính riêng đã được kiểm toán	05-20
Bảng cân đối kế toán riêng	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	08
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	09-20

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần G-Automobile (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần G-Automobile (GMA) tiền thân là Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam, được thành lập ngày 10/10/2011. Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011 và giấy đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04 tháng 06 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 11 đường Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Lê Quốc Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 19/04/2025)
Ông Lê Minh Khuê	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 19/04/2025)
Bà Đào Thị Như Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trần Minh Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tổng Giám đốc
--------------------------	---------------

Các thành viên của Ban kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Lê Thị Hương Giang	Trưởng ban
Bà Trịnh Lệ Thủy	Thành viên
Bà Đinh Thị Duyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/04/2025)
Bà Ninh Thị Liễu	Thành viên (miễn nhiệm ngày 19/04/2025)

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này là Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Tổng Giám đốc.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- ▶ Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;

**Công ty Cổ phần G-Automobile**

Số 11 đường Phạm Hùng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- ▶ Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- ▶ Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng các Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



**Nguyễn Thị Thanh Thùy**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026



Số: 280326.012/BCTC.FIS2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần G-Automobile

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần G-Automobile được lập ngày 28 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 20 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần G-Automobile tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**

**Đỗ Mạnh Cường**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0744-2023-002-1

**Trần Quang Thắng**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 5166-2025-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.490.253.928</b>	<b>3.477.310.754</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và tương đương tiền</b>		<b>666.063.172</b>	<b>395.056.998</b>
111	1. Tiền	3	666.063.172	395.056.998
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.824.190.756</b>	<b>3.082.253.756</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	1.181.576.931	1.020.772.931
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	5	642.613.825	2.061.480.825
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>278.563.115.965</b>	<b>286.929.083.069</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		-	-
221	1. Tài sản cố định hữu hình	6	-	-
222	- Nguyên giá		227.751.865	227.751.865
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(227.751.865)	(227.751.865)
<b>250</b>	<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	7	<b>278.563.115.965</b>	<b>286.737.035.965</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		256.933.115.965	217.993.115.965
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		21.630.000.000	21.630.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	47.113.920.000
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		-	<b>192.047.104</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	192.047.104
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>281.053.369.893</b>	<b>290.406.393.823</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>945.870.005</b>	<b>852.082.289</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>945.870.005</b>	<b>852.082.289</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	4.800.000
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8	189.333.163	369.564.661
314	3. Phải trả người lao động		494.207.275	464.888.061
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		230.000.000	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác		32.329.567	12.829.567
<b>400</b>	<b>D. NGUỒN VỐN</b>		<b>280.107.499.888</b>	<b>289.554.311.534</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>9</b>	<b>280.107.499.888</b>	<b>289.554.311.534</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		199.999.990.000	199.999.990.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		199.999.990.000	199.999.990.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		76.628.400.000	76.628.400.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.479.109.888	12.925.921.534
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		-	11.100.271.207
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		3.479.109.888	1.825.650.327
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>281.053.369.893</b>	<b>290.406.393.823</b>

  
Nguyễn Thị Hương  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởng



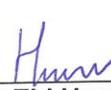
Nguyễn Thị Thanh Thùy  
Tổng Giám đốc

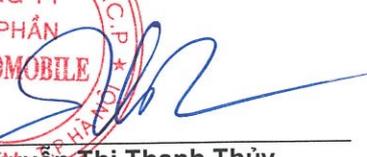
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**  
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	11	3.090.000.000	2.616.000.000
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.090.000.000	2.616.000.000
11	3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	12	792.212.104	824.369.950
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.297.787.896	1.791.630.050
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	13	10.691.217.160	2.420.646.392
22	Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	7. Chi phí bán hàng		-	22.587.273
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14	2.271.639.389	2.005.002.358
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.717.365.667	2.184.686.811
31	10. Thu nhập khác		-	5.021.768
32	11. Chi phí khác		-	49.616.536
40	12. Lợi nhuận khác		-	(44.594.768)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.717.365.667	2.140.092.043
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	15	164.178.313	314.441.716
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>10.553.187.354</u>	<u>1.825.650.327</u>

  
Nguyễn Thị Hương  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Tổng Giám đốc

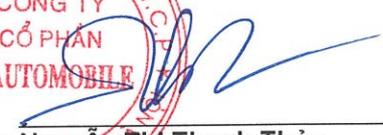
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
Năm 2025  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>10.717.365.667</b>	<b>2.140.092.043</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
05	(Lãi) từ hoạt động đầu tư		(10.691.217.160)	(2.420.646.392)
08	<b>3. Lãi/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>26.148.507</b>	<b>(280.554.349)</b>
09	Giảm các khoản phải thu		1.258.063.000	6.987.225.014
11	Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		244.044.975	(829.687.634)
12	Tăng chi phí trả trước		192.047.104	384.094.200
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(2.793.744.420)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(314.435.572)	(128.247.696)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>1.405.868.014</b>	<b>3.339.085.115</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
25	1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(38.940.000.000)	(9.280.000.000)
26	2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		47.904.000.000	4.800.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.901.137.160	620.646.392
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>18.865.137.160</b>	<b>(3.859.353.608)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(19.999.999.000)	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(19.999.999.000)</b>	-
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>271.006.174</b>	<b>(520.268.493)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>		<b>395.056.998</b>	<b>915.325.491</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>666.063.172</b>	<b>395.056.998</b>

  
Nguyễn Thị Hương  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Thị Thanh Thủy  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**  
Năm 2025

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần G-Automobile (GMA) tiền thân là Công ty Cổ phần Enteco Việt Nam, được thành lập ngày 10/10/2011. Công ty hoạt động theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105558271 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2011 và giấy đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04 tháng 06 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 11 đường Phạm Hùng, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 199.999.990.000 VND, tương ứng với 19.999.999 cổ phần phổ thông, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 06 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 06 người).

**Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán ô tô, cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý.

**Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng**

Trong năm, theo định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025 tại Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2025/BC/HĐQT-GMA ngày 26/03/2025 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-GMA ngày 19/04/2025, Công ty chủ trương tiếp tục nghiên cứu, đầu tư mở rộng hoạt động cốt lõi thông qua việc quản lý vốn tại các công ty đang đầu tư và góp vốn chi phối thành lập công ty chuyên về phân phối các dòng xe. Do đó, Công ty thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư khi bán cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản, gia tăng hoạt động đầu tư khi mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô và góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thương mại An Đô Vĩnh Phúc (Thuyết minh 07). Ngoài ra doanh thu chính trong năm của Công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý và cho thuê phần mềm.

**Cấu trúc Công ty**

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết xem tại Thuyết minh số 07.

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

**2.1 Kỳ kế toán và đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### **2.3 Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

### **2.4 Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

### **2.5 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

### **2.6 Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

*Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác*

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con, công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

## 2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## 2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng theo thời gian khấu hao ước tính như sau :

- ▶ Nhà cửa và vật kiến trúc 03 năm

## 2.9 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

## 2.10 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí trả trước của Công ty là công cụ và dụng cụ mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và

do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.

### **2.11 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

### **2.12 Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### **2.13 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

### **2.14 Doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

#### *Doanh thu bán hàng*

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng;

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 2.15 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

## 2.16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

### a. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

### b. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

## 2.17 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- ▶ Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- ▶ Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- ▶ Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Ngoài các thông tin chi tiết về giao dịch với bên liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng này, các thông tin khác về giao dịch với bên liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Công ty công bố đồng thời Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

## 3. Tiền

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	6.556.931	284.527
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	659.506.241	394.772.471
	<b>666.063.172</b>	<b>395.056.998</b>

**4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>	<b>439.000.000</b>	-	<b>81.216.000</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	54.000.000	-	81.216.000	-
Công ty TNHH cho thuê ô tô An Hoà Phát	385.000.000	-	-	-
<b>Bên khác</b>	<b>742.576.931</b>	-	<b>939.556.931</b>	-
Công ty TNHH Cung ứng Dịch vụ An Phát	564.000.000	-	660.000.000	-
Công ty TNHH Vit - Metal	121.876.931	-	264.436.931	-
Các đối tượng khác	56.700.000	-	15.120.000	-
	<b>1.181.576.931</b>	-	<b>1.020.772.931</b>	-

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	642.613.825	-	2.061.480.825	-
	<b>642.613.825</b>	-	<b>2.061.480.825</b>	-

**6. Tài sản cố định hữu hình**

Tại ngày 31/12/2025, tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc có nguyên giá và hao mòn lũy kế là 227.751.865 VND.

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 227.751.865 VND.

**7. Đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>256.933.115.965</b>	-	<b>217.993.115.965</b>	-
Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du	190.993.115.965	-	190.993.115.965	-
Công ty TNHH Cho thuê ô tô An Hòa Phát	27.000.000.000	-	27.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại An Đô (i)	24.940.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại An Đô Vĩnh Phúc (ii)	14.000.000.000	-	-	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>21.630.000.000</b>	-	<b>21.630.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	21.630.000.000	-	21.630.000.000	-
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	-	-	<b>47.113.920.000</b>	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản (i)	-	-	47.113.920.000	-
	<b>278.563.115.965</b>	-	<b>286.737.035.965</b>	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(i) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch mua, bán các khoản đầu tư như sau:

- ▶ Giao dịch mua 1.720.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô từ các nhà đầu tư khác, tương đương tổng mệnh giá 17.200.000.000 VND, giá phí 24.940.000.000 VND.
- ▶ Giao dịch bán 3.992.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng mệnh giá 39.920.000.000 VND, giá bán 47.904.000.000 VND. Lãi phát sinh từ chuyển nhượng cổ phần của Công ty này là 790.080.000 VND (Thuyết minh 13).

(ii) Theo đề án tái cơ cấu lĩnh vực đầu tư tài chính đã được Hội đồng Quản trị của Công ty thông qua tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT-GMA ngày 19/05/2025 với mục tiêu thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô Vĩnh Phúc với tổng vốn điều lệ là 20 tỷ VND, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết và lợi ích của Công ty là 70%.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư trong năm:

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Công ty con</b>				
Công ty Cổ phần Truyền thông và Dữ liệu thanh toán An Du	55%	55%	Số 11 Phạm Hùng, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Kinh doanh ô tô
Công ty TNHH Cho thuê ô tô An Hòa Phát	90%	90%	Số 11 Phạm Hùng, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội	Cho thuê ô tô

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Công ty con</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô	86%	86%	Số 168 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Ngạc, TP Hà Nội	Kinh doanh ô tô
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Đô Vĩnh Phúc	70%	70%	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ	Kinh doanh ô tô
<b>Công ty liên kết</b>				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Dân Hà Nội	45,375%	45,375%	Số 1 đường Nguyễn Văn Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh ô tô

**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	01/01/2025	Năm 2025		31/12/2025
	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Số phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	14.640.000	209.361.668	216.300.992	7.700.676
Thuế thu nhập doanh nghiệp	314.435.572	164.178.313	314.435.572	164.178.313
Thuế thu nhập cá nhân	40.489.089	797.342.025	820.376.940	17.454.174
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
	<b>369.564.661</b>	<b>1.173.882.006</b>	<b>1.354.113.504</b>	<b>189.333.163</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**9. Vốn chủ sở hữu**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Tại ngày 01/01/2024</b>	<b>199.999.990.000</b>	<b>76.628.400.000</b>	<b>11.100.271.207</b>	<b>287.728.661.207</b>
Lợi nhuận năm trước	-	-	1.825.650.327	1.825.650.327
<b>Tại ngày 01/01/2025</b>	<b>199.999.990.000</b>	<b>76.628.400.000</b>	<b>12.925.921.534</b>	<b>289.554.311.534</b>
Lợi nhuận năm nay Chia cổ tức (*)	-	-	10.553.187.354 (19.999.999.000)	10.553.187.354 (19.999.999.000)
<b>Tại ngày 31/12/2025</b>	<b>199.999.990.000</b>	<b>76.628.400.000</b>	<b>3.479.109.888</b>	<b>280.107.499.888</b>

(\*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-GMA ngày 19/04/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 bằng chi trả cổ tức với tỷ lệ 10%, tương ứng 1.000 VND/cổ phiếu.

**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
Công ty Cổ phần Chứng khoán EVS	39.999.000.000	20,00	39.300.000.000	19,65
Bà Trần Thị Thanh Tú	29.250.000.000	14,63	29.250.000.000	14,63
Ông Phùng Văn Hùng	19.800.000.000	9,90	19.800.000.000	9,90
Công ty TNHH Đầu tư G-Holding	13.680.000.000	6,84	13.680.000.000	6,84
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami	12.960.000.000	6,48	12.960.000.000	6,48
Cổ đông khác	84.310.990.000	42,15	85.009.990.000	42,50
	<b>199.999.990.000</b>	<b>100,00</b>	<b>199.999.990.000</b>	<b>100,00</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	199.999.990.000	199.999.990.000
- Vốn góp cuối năm	199.999.990.000	199.999.990.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận:</b>		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	19.999.999.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	19.999.999.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	19.999.999.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	19.999.999.000	-
<b>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**d) Cổ phiếu**

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.999	19.999.999
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	19.999.999	19.999.999
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.999.999	19.999.999
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.999.999	19.999.999
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	19.999.999	19.999.999
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

**10. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán và cam kết thuê hoạt động**

**Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2025, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng cho thuê hoạt động không được hủy ngang theo các thời hạn được trình bày như sau:

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	924.000.000	924.000.000
	<u><b>924.000.000</b></u>	<u><b>924.000.000</b></u>

**Tài sản thuê ngoài**

Công ty thuê tài sản theo hợp đồng cho thuê văn phòng số 010822/GML-ETC ngày 01/08/2022 và phụ lục gia hạn ngày 26/12/2025 với Công ty Cổ phần Gami Bất động sản, diện tích thuê 40m<sup>2</sup>, thời hạn thuê 12 tháng kể từ ngày 01/01/2026. Vào ngày 31/12/2025, tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày như sau:

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	132.000.000	132.000.000
	<u><b>132.000.000</b></u>	<u><b>132.000.000</b></u>

**11. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	VND	VND
Phí dịch vụ tư vấn quản lý	3.090.000.000	2.616.000.000
	<u><b>3.090.000.000</b></u>	<u><b>2.616.000.000</b></u>

**12. Giá vốn dịch vụ cung cấp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Cung cấp dịch vụ	792.212.104	824.369.950
	<b>792.212.104</b>	<b>824.369.950</b>

**13. Doanh thu tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, cho vay	1.137.160	3.146.392
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.900.000.000	617.500.000
Lãi do chuyển nhượng khoản đầu tư (Thuyết minh 7)	790.080.000	1.800.000.000
	<b>10.691.217.160</b>	<b>2.420.646.392</b>

**14. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.303.600.832	1.358.276.144
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, CCDC	120.000.000	280.039.250
Thuế, phí và lệ phí	21.664.578	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	564.391.037	289.962.964
Chi phí bằng tiền khác	261.982.942	73.724.000
	<b>2.271.639.389</b>	<b>2.005.002.358</b>

**15. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN</b>	<b>10.717.365.667</b>	<b>2.140.092.043</b>
Các khoản điều chỉnh tăng	3.525.897	49.616.536
- Chi phí không hợp lệ	3.525.897	49.616.536
Các khoản điều chỉnh giảm	(9.900.000.000)	(617.500.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(9.900.000.000)	(617.500.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	820.891.564	1.572.208.579
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)</b>	<b>164.178.313</b>	<b>314.441.716</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	314.435.572	128.241.552
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(314.435.572)	(128.247.696)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>164.178.313</b>	<b>314.435.572</b>

16. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân công	1.903.765.832	1.958.591.144
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, CCDC	312.047.104	504.094.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	564.391.037	312.550.237
Chi phí khác bằng tiền	283.647.520	76.724.000
	<b>3.063.851.493</b>	<b>2.851.959.581</b>

17. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

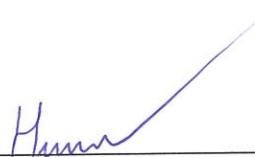
Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng này.

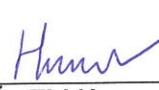
18. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

19. Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng này đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và chấp thuận phát hành vào ngày 28 tháng 03 năm 2026 .

  
Nguyễn Thị Hương  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Hương  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Thị Thanh Thùy  
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026

